

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN SÓC SƠN  
THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **12/2021/HNGĐ-ST**

Ngày 01/3/2021.

*Về việc: Tranh chấp ly hôn và  
nuôi con khi ly hôn.*

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN SÓC SƠN, THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông **Đỗ Duy Khoa**.

*Các Hội thẩm nhân dân:* 1. Ông **Nguyễn Duy Tuyên**.

2. Bà **Đào Thị Đoan**.

**- Thư ký phiên tòa:** Bà **Vũ Thu Trang** - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Sóc Sơn, thành phố Hà Nội.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Sóc Sơn, thành phố Hà Nội tham gia phiên tòa:** Bà **Nguyễn Thị Tuyết Lan** - Kiểm sát viên.

Ngày 01 tháng 3 năm 2021, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Sóc Sơn xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 762/2020/TLST-HNGĐ ngày 17 tháng 12 năm 2020 về tranh chấp: Ly hôn và nuôi con khi ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 08/2021/QĐXX-ST ngày 09 tháng 02 năm 2021, giữa các đương sự:

**1. Nguyên đơn:** Chị **Nguyễn Thị L**, sinh năm 1998;

Nơi cư trú: Thôn B, xã H, huyện Tiên Du, tỉnh Bắc Ninh.

**2. Bị đơn:** Anh **Nguyễn Văn H**, sinh năm 1995;

Nơi đăng ký hộ khẩu: Thôn Đ, xã T, huyện Sóc Sơn, thành phố Hà Nội;

Đang bị tạm giam tại: Trại tạm giam Công an tỉnh Bắc Ninh.

*Có mặt:* Chị **L**.

*Vắng mặt:* Anh **H** (Có đơn xin vắng mặt).

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

\* Tại đơn khởi kiện đề ngày 09/12/2020 và các lời khai trong quá trình tố tụng tại Tòa án, nguyên đơn chị Nguyễn Thị L trình bày:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị và anh Nguyễn Văn H kết hôn với nhau trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã T, huyện Sóc Sơn, thành phố Hà Nội ngày 10/4/2017. Sau khi kết hôn, anh chị về chung sống cùng nhau tại thôn Đ, xã T, huyện Sóc Sơn, thành phố Hà Nội. Vợ chồng chung sống được khoảng 01 tháng thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do anh H mãi chơi, không quan tâm đến gia đình, đã vi phạm pháp luật và bị bắt

tạm giam. Sau khi anh H bị bắt tạm giam, chị đã về nhà bố mẹ đẻ tại thôn B, xã H, huyện Tiên Du, tỉnh Bắc Ninh để ở. Đến đầu năm 2018, anh H chấp hành án xong về địa phương nhưng anh H lại liên tiếp vi phạm pháp luật và bị bắt tạm giam. Hiện nay, anh H đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Bắc Ninh về tội “Trộm cắp tài sản”.

Nay, chị xác định tình cảm vợ chồng không còn, hôn nhân không có hạnh phúc và mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng không thể khắc phục được nên chị xin ly hôn anh H để ổn định cuộc sống mới.

- Về con chung: Trong thời gian chung sống, chị và anh H sinh được 01 con chung là Nguyễn Ngọc Bảo A, sinh ngày 03/01/2018. Hiện con chung đang ở cùng chị, sức khỏe bình thường. Ly hôn, chị xin được trực tiếp nuôi dưỡng con chung Nguyễn Ngọc Bảo A. Chị không yêu cầu anh H phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Hiện nay, chị đang làm công nhân, thu nhập bình quân 7.000.000 đồng/tháng.

- Về tài sản chung, công sức, nợ: Chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

\* **Bị đơn:** Anh Nguyễn Văn H trình bày tại biên bản ghi lời khai ngày 08/02/2021 trước Tòa án như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Anh và chị Nguyễn Thị L kết hôn với nhau trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã T, huyện Sóc Sơn, thành phố Hà Nội ngày 10/4/2017. Sau khi kết hôn, anh chị về chung sống cùng nhau. Vợ chồng anh chị chung sống được một thời gian ngắn thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do anh mãi chơi, nhiều lần vi phạm pháp luật và bị bắt tạm giam. Ngày 08/02/2021, anh bị Tòa án nhân dân huyện Yên Phong, tỉnh Bắc Ninh xử phạt 06 năm tù về tội Trộm cắp tài sản. Hiện nay, anh đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Bắc Ninh để chờ đi thi hành án phạt tù.

Nay, chị L xin ly hôn, anh nhất trí vì anh xác định vợ chồng không còn tình cảm và hôn nhân không có hạnh phúc.

- Về con chung: Trong thời gian chung sống, anh và chị L sinh được 01 con chung là Nguyễn Ngọc Bảo A, sinh ngày 03/01/2018. Hiện con chung đang ở cùng chị L. Ly hôn, anh nhất trí để chị L trực tiếp nuôi dưỡng con chung vì anh đang bị tạm giam để chờ đi chấp hành án phạt tù nên không đủ điều kiện nuôi con và cũng không có điều kiện để cấp dưỡng nuôi con chung.

- Về tài sản chung, công sức, nợ: Anh không yêu cầu Tòa án giải quyết.

\* **Tại phiên tòa:**

- Chị L vẫn giữ nguyên yêu cầu của mình về việc xin được ly hôn đối với anh H; được trực tiếp nuôi dưỡng con chung Nguyễn Ngọc Bảo A, không yêu cầu anh H phải cấp dưỡng nuôi con chung; không yêu cầu Tòa án giải quyết về tài sản chung, công sức và nợ của chị và anh H.

- Đại diện Viện kiểm sát phát biểu ý kiến:

Về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử là đã tuân theo đúng quy định của pháp luật, không vi phạm tố tụng. Các đương sự có ý thức chấp hành pháp luật nên không có kiến nghị gì.

Về đường lối giải quyết vụ án: Căn cứ Điều 51, 53 56, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và Gia đình; Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, đề nghị Hội đồng xét xử:

Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Nguyễn Thị L đối với anh Nguyễn Văn H, vì mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng, không thể khắc phục được.

Về con chung: Xác định chị L và anh H có 01 con chung là: Nguyễn Ngọc Bảo A, sinh ngày 03/01/2018. Giao con chung của anh chị cho chị L trực tiếp nuôi dưỡng. Tạm hoãn việc cấp dưỡng nuôi con chung cho anh H đến khi con chung của anh chị thành niên hoặc có quyết định khác của Tòa án.

Về tài sản chung, công sức, nợ: Các đương sự không yêu cầu giải quyết nên không đặt ra việc xem xét, giải quyết.

Về án phí không có giá ngạch, chị L phải chịu cả.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và tài liệu, chứng cứ đã được xem xét, đánh giá đầy đủ, khách quan tại phiên tòa; căn cứ kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

#### **[1]. Về tố tụng:**

[1.1]. Về quan hệ tranh chấp: Chị Nguyễn Thị L có đơn xin ly hôn anh Nguyễn Văn H và giải quyết việc nuôi con chung khi ly hôn. Căn cứ khoản 1 Điều 28 Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án xác định quan hệ tranh chấp: “Tranh chấp về ly hôn và nuôi con khi ly hôn”.

[1.2]. Về thẩm quyền giải quyết vụ án: Anh Nguyễn Văn H là bị đơn có nơi đăng ký hộ khẩu thường trú tại: Thôn Đ, xã T, huyện Sóc Sơn, thành phố Hà Nội trước khi bị bắt tạm giam. Do vậy, căn cứ điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án nhân dân huyện Sóc Sơn thụ lý, giải quyết vụ án là đúng thẩm quyền.

[1.3]. Về sự vắng mặt của bị đơn anh Nguyễn Văn H: Tòa án đã tổng đạt hợp lệ Quyết định đưa vụ án ra xét xử cho anh H, do anh H đang bị tạm giam nên đã có đơn xin vắng mặt. Vì vậy, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt anh H theo quy định tại khoản 1 Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự là phù hợp.

#### **[2]. Về nội dung:**

[2.1] **Về quan hệ hôn nhân:** Chị Nguyễn Thị L và anh Nguyễn Văn H kết hôn trên cơ sở tự nguyện và có đăng ký kết hôn ngày 10/4/2017 tại Ủy ban nhân dân xã T, huyện Sóc Sơn, thành phố Hà Nội. Vì vậy, hôn nhân của anh, chị là hợp pháp. Chị L và anh H đều xác định, trong cuộc sống chung vợ chồng

có mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn là do anh H mãi chơi, vi phạm pháp luật và đang bị tạm giam chờ đi thi hành án. Nay, các bên đều xác định mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng không khắc phục được, hôn nhân không có hạnh phúc, anh H đồng ý ly hôn theo yêu cầu của chị Loan.

Hội đồng xét xử nhận thấy, việc chị L xin ly hôn và anh H đồng ý ly hôn là tự nguyện nên được chấp nhận theo quy định tại Điều 56 Luật hôn nhân và Gia đình 2014 để các bên sớm ổn định cuộc sống mới.

[2.2]. **Về con chung:** Chị Nguyễn Thị L và anh Nguyễn Văn H cùng thống nhất vợ chồng có 01 con chung là: Nguyễn Ngọc Bảo A, sinh ngày 03/01/2018.

Việc giao con chung của anh, chị cho ai trực tiếp nuôi dưỡng khi vợ chồng ly hôn, cần phải xem xét toàn diện đến điều kiện nuôi dưỡng và sự phát triển về mọi mặt của con chung theo quy định của Luật Hôn nhân và Gia đình.

Hiện nay, anh H đang phải chấp hành án không có điều kiện nuôi và cấp dưỡng nuôi con chung. Chị L có nghề nghiệp và thu nhập ổn định nên cần giao con chung của anh, chị cho chị L trực tiếp nuôi dưỡng khi anh, chị ly hôn và tạm hoãn việc cấp dưỡng nuôi con chung cho anh H đến khi con chung của anh chị thành niên hoặc có quyết định khác của Tòa án.

[2.3]. **Về tài sản chung, công sức, nợ:** Do các đương sự không yêu cầu nên Tòa án không phải giải quyết về vấn đề này.

[3]. **Về án phí ly hôn sơ thẩm:** Chị Nguyễn Thị L phải chịu cả để sung ngân sách Nhà nước.

[4]. **Về quyền kháng cáo:** Các đương sự đều có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

[5]. **Quan điểm đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Sóc Sơn tại phiên tòa:** Cơ bản phù hợp với quy định của pháp luật và kết quả nghị án của Hội đồng xét xử nên chấp nhận.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH :**

- Căn cứ các điều 51, 56, 57, 58, 81, 82 và Điều 83 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014;

- Căn cứ khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; khoản 1 Điều 227; khoản 4 Điều 147; Điều 266; Điều 271; Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự;

- Căn cứ điểm d khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

**Xử:**

**1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Thị L.**

Chị Nguyễn Thị L được ly hôn anh Nguyễn Văn H.

Quan hệ hôn nhân của chị Nguyễn Thị L và anh Nguyễn Văn H chấm dứt kể từ ngày Bản án ly hôn của Tòa án có hiệu lực pháp luật.

**2. Về con chung:** Chị Nguyễn Thị L và anh Nguyễn Văn H có 01 con chung là: Nguyễn Ngọc Bảo A, sinh ngày 03/01/2018. Ly hôn, giao con chung Nguyễn Ngọc Bảo A cho chị Loan trực tiếp nuôi dưỡng đến khi con chung của anh, chị thành niên hoặc có quyết định khác của Tòa án.

Anh Nguyễn Văn H có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

**3. Về cấp dưỡng nuôi con chung:** Tạm hoãn việc cấp dưỡng nuôi con chung cho anh Nguyễn Văn H kể từ tháng 03 năm 2021 đến khi con chung của anh, chị thành niên hoặc có quyết định khác của Tòa án.

**4. Về tài sản chung, công sức, nợ:** Các đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Tòa án không xem xét giải quyết.

**5. Về án phí ly hôn sơ thẩm:** 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng), chị Nguyễn Thị L phải chịu cả để sung ngân sách Nhà nước nhưng được đối trừ vào số tiền 300.000 đồng chị đã nộp tạm ứng án phí theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2018/ 0019348 ngày 16 tháng 12 năm 2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Sóc Sơn. Chị Nguyễn Thị L đã nộp đủ án phí ly hôn sơ thẩm.

**6. Về quyền kháng cáo:** Án xử công khai, sơ thẩm. Chị Nguyễn Thị L có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Anh Nguyễn Văn H có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày được tổng đạt án vắng mặt hợp lệ.

**Nơi nhận:**

- Những người tham gia tố tụng;
- VKSND huyện Sóc Sơn;
- TAND TP. Hà Nội;
- Chi cục THADS huyện Sóc Sơn;
- UBND đã thực hiện việc đăng ký kết hôn;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Đỗ Duy Khoa**